

V/v công bố kết quả thực hiện kế hoạch sản
xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH
MTV Nhiệt điện Thủ Đức theo Nghị định
47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về
việc công bố thông tin của doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-NĐTD ngày 30/5/2025 của Công ty TNHH
MTV Nhiệt điện Thủ Đức về việc ban hành Quy chế quản trị trong Công ty
TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-EVN ngày 28/12/2023 Tập đoàn Điện lực
Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng – tài
chính năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-EVN ngày 12/4/2024 của Tập đoàn Điện
lực Việt Nam về việc giao bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2024;

Căn cứ văn bản số 4064/EVN-KH ngày 19/7/2024 của Tập đoàn Điện lực
Việt Nam về việc bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2024 Công ty TNHH MTV Nhiệt
điện Thủ Đức;

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức công bố kết quả thực hiện kế
hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 như Phụ lục đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (Bản giấy);
- BGĐ;
- P. KTAT, PXVH;
- Lưu: VT, HCLĐ, TCKT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Tuyền

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC
MSDN: 0304190419

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

– Trong năm 2024 theo kế hoạch đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt, sản lượng điện sản xuất được giao là 0 kWh, tổng sản lượng điện phát năm 2024 của Công ty là 0 triệu kWh.

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt 87,4% kế hoạch lợi nhuận được giao (3,33 tỷ đồng/3,81 tỷ đồng). Do phát sinh tăng chi phí khấu hao của 02 tổ máy GT1 và GT3 là 558 triệu đồng (đây là yếu tố khách quan mà trong giá điện không có)

+ Tổng doanh thu: 69,19 tỷ đồng, đạt 101,45% so với kế hoạch 68,2 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí trước thuế: 65,87 tỷ đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 3,33 tỷ đồng, đạt 87,4% so với kế hoạch.

+ Về thuế và các khoản đã nộp Nhà nước: Đạt 8,56 tỷ đồng.

– Về quỹ tiền lương: Giá trị thực hiện năm 2024 là 28,048 tỷ đồng tăng 5,03% so với kế hoạch, trong đó:

+ Quỹ tiền lương người quản lý là 1,476 tỷ đồng tăng 15,49 % so với kế hoạch.

+ Quỹ tiền người lương lao động là 26,572 tỷ đồng tăng 4,5% so với kế hoạch.

– Về nhân sự: Số lao động bình quân là 122 người.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức là đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, gián tiếp tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc vào nhu cầu huy động của Công ty vận hành Hệ thống và thị trường điện Quốc gia.

+ Thuận lợi: Được sự hỗ trợ từ EVN, Công ty đảm bảo được dòng tiền cho hoạt động SXKD, đáp ứng được khả năng thanh toán nợ.

+ Khó khăn: Các tổ máy thường xuyên ngừng dự phòng, do đó lượng nhiên liệu tồn kho cao so với định mức nhiên liệu tồn trữ nên làm tăng giá trị tồn kho gây khó khăn về nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh			
	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	68,2	69,19	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,81	3,33	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,05	2,63	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	16,79	8,56	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động bình quân	Người	137	122	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	26,705	28,048	
a)	Quỹ lương người quản lý	Tỷ đồng	1,278	1,476	
b)	Quỹ người lương lao động	Tỷ đồng	25,427	26,572	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm 2024, Công ty không có Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia	Không có						
Dự án nhóm A	Không có						
Dự án nhóm B	Không có						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Trong năm 2024, Công ty có gửi tiết kiệm kỳ hạn từ 1 – 3 tháng (Tiền nhàn rỗi, chưa đến hạn thanh toán), lãi tiền gửi là 0,82 tỷ đồng. Số tiền gửi tiết kiệm tại 31/12/2024 là 47 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty không có đầu tư tài chính tại các Công ty con.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH
TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

[illegible]